

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08NS/QNS/2023

**SỮA ĐẬU NÀNH FAMI
NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG**

2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 08NS/QNS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8 %), chất ổn định (471, 407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

Giảm 30% đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



4.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 08:2023/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 06 năm 2023 *thc*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *thc*



TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Thành Dàng



ÍT ĐƯỜNG | TỶ LỆ NGUYÊN CHẤT

ÍT ĐƯỜNG |

SH XSN

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

SH XSN

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

GIẢM ĐƯỜNG 30%

ÍT ĐƯỜNG

LÀM GÌ ĐỂ CẢI THIỆN SỨC KHỎE?

Bắt đầu bằng việc chọn sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật

Đóng trong hộp Tetra Pak với công nghệ lọc trùng giúp giữ trọn vị và dưỡng chất thiên nhiên.

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8%), chất ổn định (473, 407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ axit (50066). Sản phẩm có chứa đậu nành.

(**) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.

8 934614 030349

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

100% ĐAM THỰC VẬT

THƠM NGON MÁT LẠNH

GIẢM ĐƯỜNG 30%

ÍT ĐƯỜNG

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL

Năng lượng	50,2 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	3,8 g
Carbohydrate	6,9 g
Chất xơ	220 mg
Natri	26 mg
Diolesterol	0 mg

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH

- Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.
- Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị tăng hoặc có sự biến đổi một chút nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Ca năm 2022 - Ngành Sữa Đậu Nành.

Sản phẩm của: **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Đường Hợp
02 Nguyễn Du, Thành Phố Đường Phố
TP. Đường Phố, Tỉnh Đường Phố, Việt Nam
Số điện thoại: 020.000.0000

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

ÍT ĐƯỜNG

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất - Ít đường
Ngày thực hiện: 13/05/2023
Mã số TK: FL36H-130523

GIÁM ĐỐC

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Huỳnh Sơn Hải

Đinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL	
Năng lượng	50,2 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	1,4 g
Carbohydrate	6,9 g
Chất xơ	220 mg
Natri	28 mg
Cholesterol	0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8%), chất ổn định (471, 407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(i)). Sản phẩm có chứa đậu nành.
 (***) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Workpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2022 - Ngành Sữa Đậu Nành.

Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
 TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
 CBSP số: 08N5/2015/2023

Tìm hiểu thêm



Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
 Hotline: 1800 6225



TH SỮA ĐẬU NÀNH
SỐ 1
VIỆT NAM
 ĐƯỢC CHỌN MUA

SỮA ĐẬU NÀNH



NGUYÊN CHẤT



NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

**NGON HƠN
 KHÍ UỐNG LẠNH**

- Nên dùng 2-3 tách mỗi ngày
- Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bình.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bọt trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, lắc đều trước khi sử dụng.

100%
ĐAM THỰC VẬT

**THƠM NGON
 MÁT LẠNH**

Sữa Đậu Nành
 Fami Nguyên Chất

**GIẢM
 ĐƯỜNG**
 30%**

ÍT ĐƯỜNG

Thể tích thực: 200 ml

ÍT ĐƯỜNG

Hạng mục: Bao bì fino Fami Nguyên chất - ít đường
 Ngày thực hiện: 13/05/2023
 Mã số TK: FL40B-130523

GIÁM ĐỐC
 NHÀ MÁY
 SỮA ĐẬU NÀNH
 VIỆT NAM
VINASOY
 CHI NHÁNH CÔNG TY
 CỔ PHẦN ĐƯỜNG
 QUẢNG NGÃI
 TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Nguyễn Sơn Hải



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441082

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 07/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 080123-004A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	ISO 16266:2006 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	ISO 7899-2:2000 (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

T.S Trương Huỳnh Anh Vũ



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE.

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
(P) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(N) 18001105
(M) (84.28) 3911 7295
(E) casehcm@case.vn

CHI CÁN THO
(P) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC S86, P Phú Thứ, Cầu Răng, Cần Thơ
(N) (84.292) 3918217 - 3918 218
(M) kinhoanhantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoanhantho@case.vn
(E) case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG Nguyễn Hoàng Ngọc Hân
(P) STH-278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P Phước Hòa, TP. Trưng, Khánh Hòa
(N) (84.258) 246 5255
(M) (84.258) 246 5355
(E) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32301.17144108 MM32301.171441082	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/02/2023
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 080123-004A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Hiền

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ; THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THO
☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thọ, Cầu Ràng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918217 - 3918 218
✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketuocanthon@case.vn
✉ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
☎ ST-278, Đường BE, KẾT Lũy Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441082

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 11/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 080123-004A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzoic acid	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0019 (*)
2	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0019 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Hiền

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
#1 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CHI CÁN THO
#1 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
#1 5TH278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441082

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 11/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 080123-004A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
2	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
3	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Hiền

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.


3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
Số 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎: 18001105
☎: (84.28) 3911 7216
✉: casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
Số F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC S86, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎: (84.292) 3918217 - 3918 218
✉: kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;
kettoancancho@case.vn
☎: case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 5TH278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎: (84.258) 246 5255
☎: (84.258) 246 5355
✉: vanphongmienTrung@case.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM




Mã số mẫu :	743-2023-00006445	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-009097-01-VI / EUVNHC-00199618	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG
	080123-004A
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	16/01/2023
Thời gian thử nghiệm :	17/01/2023 - 18/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	30/01/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J230113215
Mã số mẫu Eol :	005-32410-153801

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên  Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM	  Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc
---	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/01/2023

Ghi chú giải thích Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng. *VD*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32301.17144108
MM32301.171441082

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 07/02/2023

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 080123-004A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/01/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/02/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO	-	Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.


3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
 (☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 (☎) 18001105
 (☎) (84.28) 3911 7206
 (✉) casehcm@case.vn

CHI CÁN THỦ
 (☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 596, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (☎) (84.292) 3918217 - 3918 218
 (✉) kinhdoanhcantho@case.vn ;
 ketoancantho@case.vn
 (☎) case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 (☎) 511-0278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 (☎) (84.258) 246 5255
 (☎) (84.258) 246 5355
 (✉) vanphongmienTrung@case.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00006446	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-009098-01-VI / EUVNHC-00199618	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI	
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam	

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG
	080123-004A
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	16/01/2023
Thời gian thử nghiệm :	17/01/2023 - 19/01/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	30/01/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J230113215
Mã số mẫu Eol :	005-32410-153802

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0J2 VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD1HU VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VDN9M VD (a) Glufosinat-amoni	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD3CH VD (a) Acephat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD3CM VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
8	VD3P3 VD Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD3FT VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
10	VD3ET VD (a) Bentazon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
11	VD3FU VD (a) Benzovindiflupyr	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
12	VD3CI VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3CJ VD (a) Carbenfendazim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3CU VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD3F2 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD3FS VD (a) Clethodim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD3CK VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD3CZ VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
19	VD2UA VD Cyfluthrin/beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
20	VD3BR VD (a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD42S VD (a) Cypermethrins (Gồm alpha & zeta - Cypermethrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD3DF VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
23	VD3CL VD (a) Diazinon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD42W VD Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD3D0 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
26	VD4CZ VD (a) Dimethenamid-p	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
27	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD3DI VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
29	VD3D2 VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
30	VD4CN VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
31	VD3DA VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD3LS VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD3FD VD (a) Fluxapyroxad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
34	VD3EH VD (a) Haloxyfop	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
35	VD3CQ VD Imazamox	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
36	VD3FJ VD (a) Imazapic	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
37	VD3EN VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
38	VD3C9 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
39	VD3EV VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
40	VD3JH VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
41	VD3DB VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
42	VD3D3 VD (a) Methomyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
43	VD3CT VD (a) Novaluron	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD3BH VD (a) Penthiopyrad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
45	VD3BV VD (a) Permethrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD3D5 VD (a) Phorate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
47	VD3F7 VD Propiconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD3FZ VD (a) Prothioconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
49	VD3CS VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
50	VD3XG VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
51	VD42R VD (a) Spinozad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
52	VD3QH VD (a) Spirotetramat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
53	VD3FP VD (a) Sulfoxaflor	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
54	VD3CF VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
55	VD3D8 VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
56	VD4CI VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



 Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/01/2023

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *MQ*/QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày *15* tháng 4 năm 2024.

*"V/v bổ sung chỉ tiêu chất lượng
trong TCSP và bổ sung nhãn sản
phẩm của dòng sản phẩm Fami
nguyên chất"*

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi.

Căn cứ Khoản 4, Điều 5 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 "*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*";

Căn cứ 4 Bản tự công bố sản phẩm công bố năm 2023: Sữa đậu nành Fami nguyên chất; Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường; Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa; Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen;

1. Để thực hiện phù hợp với Thông tư số 29/2023/TT-BYT, ngày 30/12/2023 "*Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm*". Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi báo cáo việc bổ sung chỉ tiêu Đường tổng số và Hàm lượng 9 axit amin thiết yếu (sẵn có trong đậu nành) đối với hồ sơ các sản phẩm nêu trên như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Lý do bổ sung
1	Hàm lượng đường tổng số	g/100ml	7,4 + 11,0	Phù hợp với 29/2023/TT-BYT
2	Hàm lượng 9 axit amin thiết yếu (sẵn có trong đậu nành)	mg/100ml	≥ 525	Phù hợp với nội dung ghi dinh dưỡng trên nhãn mới năm 2024

2. Công ty bổ sung 07 nhãn sản phẩm có nội dung ghi nhãn phù hợp với Thông tư số 29/2023/TT-BYT.

Công ty cam kết: Các thông tin khác đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nội dung thay đổi này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận hồ sơ này của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục. *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- NM Sữa VNS; KCS Công ty;
- Lưu HCVT.

Đính kèm:

- 1/ Bộ 07 nhãn sản phẩm.
- 2/ Hồ sơ Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 08:2023/NS-QNS; TCCS 10:2023/NS-QNS; TCCS 17:2023/NS-QNS; TCCS 18:2023/NS-QNS; Ban hành lần: 02, ngày hiệu lực: 30/03/2024.
- 3/ Phiếu phân tích chất lượng các chỉ tiêu bổ sung cho từng loại sản phẩm (Chỉ tiêu Hàm lượng đường tổng số và Hàm lượng 9 axit amin thiết yếu).

TỔNG GIÁM ĐỐC *m. tiche*

Wô Thành Đăng

ÍT ĐƯỜNG
FAMI NGUYÊN CHẤT
ÍT ĐƯỜNG

Được làm từ đậu nành nguyên chất, không thêm đường, chất béo nhân tạo.

DSH XSN

MATERIALS FROM RECYCLED PLASTIC

90% Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

Được làm từ đậu nành nguyên chất, không thêm đường, chất béo nhân tạo.

DSH XSN

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

100% ĐAM THỰC VẬT

GIAM ĐƯỜNG 30%

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

ÍT ĐƯỜNG

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

9 AXIT AMIN THIẾT YẾU

THƠM NGON MẮT LẠNH

GIAM ĐƯỜNG 30%

ÍT ĐƯỜNG

thể tích thực: 200 ml

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

100% ĐAM THỰC VẬT

GIAM ĐƯỜNG 30%

ÍT ĐƯỜNG

HỢP GIẤY NÀY LÀ SỰ LỰA CHỌN TỐT!

Đảm bảo chất lượng và môi trường xanh sạch, giảm phát thải CO₂ và giảm lượng rác thải nhựa. Sản phẩm được làm bằng sữa đậu nành nguyên chất, không thêm đường, chất béo nhân tạo.

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (15,8%), chất ổn định (1,7%, 4,0%), hương liệu gừng tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (5000A).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

(**) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.

8 934614 030349

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng	50,2 kcal	Carbohydrat	6,9 g
Chất đạm	2,5 g	Đường tổng số	6,4 g
Chất béo	1,4 g	Chất xơ	2,20 mg
Cholesterol	0 mg	Natri	28 mg

1 hộp chứa 1500 mg axit amin thiết yếu.

(**) 9 Axit amin tự nhiên sẵn có trong đậu nành.

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH

- Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.
- Sản phẩm sử dụng cho 3 lần uống.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lỏng hoặc có bèo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Workpanel Online - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Ca năm 2023 - Ngành Sữa Đậu Nành.

Sản phẩm của **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
Số 1 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú
Xã Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Số fax: 0250.3902073

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất AOP5 RTB - ít đường
 Ngày thực hiện: 13/03/2024
 Mã số TK: FL36H-AOP5RTB-130324

GIÁM ĐỐC

VINASOY
 CHI NHÁNH CÔNG TY
 CỔ PHẦN ĐƯỜNG
 QUẢNG NGÃI
 TP. QUẢNG NGÃI, QUẢNG NGÃI

Huỳnh Sơn Hải

Đinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml	
Năng lượng	50,2 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	3,4 g
Cholesterol	0 mg
Carbohydrat	6,9 g
Đường tổng số	6,4 g
Chất xơ	220 mg
Natri	28 mg

1 lít chứa 1900 mg axit amin thiết yếu

(**) 9 Axit amin tự nhiên sẵn có trong đậu nành Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8%), chất ổn định (4,71, 4,07), hương liệu, gừng tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ axit (500:1).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

(***) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Nguyên Chất.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Drexler - Household Panel - Thành thị 4 thành phố thịnh và rộng thôn Việt Nam - Ca năm 2023 - Ngành Sữa Đậu Nành.

Sản phẩm của: NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY

Cụm chính Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam (BSP số: 08MS/GWS/2023)

Tìm hiểu thêm:

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

8 934614 030356

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

9

AXIT AMIN
THIẾT YẾU

THƠM NGON
MÁT LẠNH

ÍT ĐƯỜNG

GIAM ĐƯỜNG
30%

ÍT ĐƯỜNG

Thé tích thực: 200 ml

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

NGON HƠN
KHI UỐNG LẠNH

- Nên dùng 2-3 lít mỗi ngày.
- Sản phẩm sử dụng cho 1 lần uống.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bọt trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

100% ĐAM THỰC VẬT

Hạng mục: Bao bì fino Fami Nguyên chất - Ít đường RTB
 Ngày thực hiện: 20/03/2024
 Mã số TK: FL40B-RTB-200324

M.S.C.N: 4.300.205943-019-C.1.0

NGHỆ ANH

SỮA ĐẬU NÀNH

VIỆT NAM

VINASOY

CHINHÀNH CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Sơn Hải